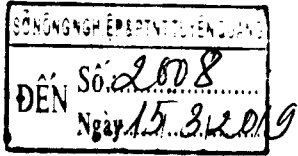


Số: 24 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 3 năm 2019



## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông báo số 268/TB-VPCP ngày 31/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐCW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018- 2020;

Căn cứ Kết luận số 235/KL-TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy Tuyên Quang kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 12 (khóa XVI) nhiệm kỳ 2015 - 2020,

Căn cứ Thông báo số 891-TB/TU ngày 01/3/2019 của Thường trực Tỉnh ủy về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU**

##### **1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hóa Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 01/QĐ-BCĐCW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018- 2020 và Kết luận số 235/KL-TU ngày 19/7/2018 của Tỉnh ủy Tuyên Quang kết luận Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 12 (khóa XVI) nhiệm kỳ 2015 - 2020, làm cơ sở cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” đến năm 2020 trên các lĩnh vực và địa bàn quản lý sát với tình hình thực tế, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy mô vùng sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị gắn liền với thị trường tiêu thụ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất nông sản thực phẩm hàng hóa có lợi thế của địa phương.

## **2. Yêu cầu**

Các cấp, các ngành phải coi Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (*tiếng Anh là One Commune One Product - viết tắt là OCOP*) là Chương trình phát triển kinh tế quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với việc phát triển sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn cần ưu tiên đưa nội dung triển khai Chương trình OCOP vào Chương trình công tác trọng tâm hàng năm của đơn vị để chủ động thực hiện có hiệu quả Chương trình.

## **3. Mục tiêu**

### **3.1. Mục tiêu chung**

- Tập trung nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm nông lâm nghiệp đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, xây dựng một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn huyện, tỉnh, quốc gia theo Chương trình OCOP.

- Mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 sản phẩm tổ chức phát triển sản xuất theo Chương trình OCOP đạt quy mô hàng hóa, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn sản xuất nông nghiệp an toàn, thực hành nông nghiệp tốt (GAP) hoặc đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác; thực hiện liên kết giữa Hợp tác xã với Tổ hợp tác và các hộ gia đình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm tiến tới hoàn thiện tiêu chuẩn hóa sản phẩm thành sản phẩm OCOP.

### **3.1. Mục tiêu cụ thể**

Phấn đấu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh:

- Mỗi huyện, thành phố xây dựng được 01 sản phẩm chủ lực có quy mô cấp huyện, cụ thể: huyện Lâm Bình: Dê núi Lâm Bình; huyện Na Hang: Cá đặc sản, Chè Shan tuyết; huyện Chiêm Hóa: Lạc Chiêm Hóa; huyện Hàm Yên: Cam Hàm Yên; huyện Yên Sơn: Bưởi, Chè Yên Sơn; huyện Sơn Dương: Chè Sơn Dương; thành phố Tuyên Quang: Mật ong.

- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa 74 sản phẩm; nội dung hỗ trợ: xây dựng và ban hành tiêu chuẩn sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu (*đối với sản phẩm chưa được công nhận*); cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị,...trong đó: Huyện Lâm Bình: 12 sản phẩm; huyện Na Hang: 08 sản phẩm; huyện Chiêm Hóa: 11 sản phẩm; huyện Hàm Yên: 08 sản phẩm; huyện Yên Sơn: 21 sản phẩm; huyện Sơn Dương: 09 sản phẩm; thành phố Tuyên Quang: 05 sản phẩm.

(*Có biểu chi tiết số 01, 02 đính kèm*)

## **II. PHẠM VI, THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi thực hiện:** Chương trình OCOP được triển khai ở toàn bộ khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh, khuyến khích thực hiện Chương trình ở khu vực đô thị (phường, thị trấn).

**2. Thời gian thực hiện Chương trình:** Từ năm 2019 đến năm 2020.

### **3. Đối tượng**

- **Sản phẩm:** Bao gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản của từng địa phương trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện lịch sử, sinh thái, nguồn gen, tri thức và công nghệ của địa phương.

- **Chủ thể thực hiện:** Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

**4. Nguyên tắc thực hiện:** Nhà nước đóng vai trò ban hành các cơ chế chính sách, kinh phí hợp lý để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các làng nghề, cá nhân (*hộ sản xuất*) phát triển, như hỗ trợ: Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị..., đào tạo nghề; lãi suất tín dụng; xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm;... chủ thể thực hiện là các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các làng nghề, cá nhân (*hộ sản xuất*) tự quyết định lựa chọn các sản phẩm có lợi thế của địa phương để phát triển các sản phẩm đó đảm bảo theo đúng quy chuẩn đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

Trên cơ sở 6 nhóm sản phẩm của Chương trình tổ chức truyền truyền, đào tạo, tập huấn và lựa chọn các sản phẩm OCOP chủ lực, đặc sản, đặc trưng đã có để tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng, số lượng sản phẩm, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm mới đến năm 2020 dựa theo các tiêu chí như: Có tính độc đáo của địa phương, có khả năng trở thành sản phẩm hàng hóa mang đặc trưng riêng của vùng, miền; sản phẩm có quy mô sản xuất lớn, có tiềm năng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu.

### **1. Các nội dung thực hiện**

- Tổ chức truyền truyền về OCOP.

- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa về xây dựng nhãn hiệu đối với sản phẩm chưa được công nhận và cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị...

- Tổ chức hội nghị OCOP triển khai Kế hoạch OCOP.
- Học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh đã thực hiện tốt OCOP.
- Tổ chức tập huấn về OCOP, đăng ký ý tưởng và xây dựng phương án kinh doanh đối với những sản phẩm đã được lựa chọn.
- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.
- Tổ chức đánh giá sản phẩm OCOP.
- Tổ chức tham gia các hội chợ tại các tỉnh thành phố.
- Tổ chức hội chợ OCOP của tỉnh.
- Tổ chức hội chợ OCOP của huyện, thành phố.

## **2. Tổng kinh phí thực hiện đến năm 2020**

**2.1. Tổng kinh phí thực hiện phân theo các nguồn:** 52.279 triệu đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu đồng), trong đó:

- Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014: 200 triệu đồng.
- Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014: 100 triệu đồng.
- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016: 6.744 triệu đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng NTM và huy động các nguồn hợp pháp khác: 30.721 triệu đồng.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 14.514 triệu đồng.

## **2.2. Tổ chức các hoạt động triển khai Kế hoạch**

- Tiêu chuẩn hóa 74 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP: 38.068 triệu đồng, trong đó:

+ Hỗ trợ xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo tiêu chuẩn: 3.800 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: 6.180 triệu đồng.

+ Hỗ trợ lãi suất tiền vay: 1.824 triệu đồng.

+ Hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 4.500 triệu đồng.

+ Hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm: 21.764 triệu đồng (Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 7.250 triệu đồng, chiếm 33,3%; Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 14.514 triệu đồng, chiếm 66,7%).

- Tổ chức tuyên truyền OCOP: 545 triệu đồng (Xây dựng website OCOP tỉnh Tuyên Quang, chi phí nhuận bút và duy trì website OCOP tỉnh Tuyên Quang: 265 triệu đồng; thiết kế, in, phát hành tờ rơi: 280 triệu đồng).

- Tổ chức hội nghị OCOP triển khai Kế hoạch OCOP: 48 triệu đồng.
- Học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh đã thực hiện tốt OCOP: 122 triệu đồng.
- Tổ chức tập huấn về OCOP, đăng ký ý tưởng và xây dựng phương án kinh doanh đối với những sản phẩm đã được lựa chọn: 1.076 triệu đồng.
- Tổ chức đánh giá sản phẩm OCOP: 420 triệu đồng.
- Tổ chức tham gia các hội chợ tại các tỉnh thành, phổ trong nước: 1.200 triệu đồng.
- Tổ chức tham Hội chợ OCOP cấp huyện: 3.800 triệu đồng.
- Tổ chức hội chợ các huyện, thành phố: 7.000 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết số 03 đính kèm)*

#### **IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

##### **1. Xây dựng hệ thống tổ chức Chương trình OCOP**

Xây dựng bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, phường, thị trấn theo hướng kiện toàn Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp gắn với nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP đồng thời có bộ phận chuyên trách triển khai Chương trình OCOP.

Thành lập Ban chỉ đạo các cấp tỉnh, huyện, xã cụ thể như sau:

##### **a) Cấp tỉnh**

Cơ quan chỉ đạo: Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh gắn với Chương trình OCOP.

Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh và huyện.

##### **b) Cấp huyện, thành phố**

Cơ quan chỉ đạo: Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện, thành phố gắn với Chương trình OCOP.

Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố.

c) Cấp xã, phường, thị trấn: Kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã gắn với Chương trình OCOP.

##### **2. Tổ chức tuyên truyền**

Tổ chức lồng ghép tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới hình thức như: Băng rôn, áp phích, tờ rơi với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu và xây dựng chuyên mục, chuyên đề phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang về Chương trình OCOP đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh biết, đăng ký tham gia trên cơ sở các phẩm hàng hóa và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được

thuần hóa, đặc biệt là đặc sản của xã, địa phương trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương.

Tập trung tuyên truyền các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh liên quan đến hỗ trợ phát triển 06 nhóm sản phẩm theo Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, trong đó tuyên truyền rộng rãi các chính sách về hỗ trợ phát triển hợp tác xã, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, chính sách liên quan đến hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Tuyên truyền về Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” thông tin quảng bá các sản phẩm nông sản, các sản phẩm đăng ký nhãn hiệu, các sản phẩm đã có thương hiệu của tỉnh và các địa phương; làm cho người dân thay đổi tư duy, nhận thức về phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn hóa sản phẩm và nhãn mác, bao bì đóng gói đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

### 3. Năm 2019

**3.1. Tổng kinh phí thực hiện phân theo các nguồn:** 40.659 triệu đồng  
(Bằng chữ: Bốn mươi tỷ, sáu trăm năm chín triệu đồng), trong đó:

- Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014: 200 triệu đồng.
- Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014: 100 triệu đồng.
- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016: 2.824 triệu đồng.
- Chương trình MTQG xây dựng NTM và huy động các nguồn hợp pháp khác: 23.021 triệu đồng.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 14.514 triệu đồng.

### 3.2. Tổ chức các hoạt động triển khai Kế hoạch

- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa 74 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP, tổng kinh phí thực hiện: 32.888 triệu đồng. (Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 18.374 triệu đồng, chiếm 55,8%; Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất 14.514 triệu đồng chiếm 44,2%), trong đó:

+ **Thực phẩm:** 51 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 21.770 triệu đồng, trong đó:

Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 12.904 triệu đồng (Hỗ trợ xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo tiêu chuẩn: 3.000 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: 650 triệu đồng; hỗ trợ lãi suất tiền vay: 984 triệu đồng; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 3.600 triệu đồng; hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm: 4.670 triệu đồng)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 8.866 triệu đồng

+ **Đồ uống:** 18 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 7.175 triệu đồng, trong đó:

Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 3.730 triệu đồng (Hỗ trợ xây dựng, cấp giấy chứng nhận sản xuất an toàn áp dụng theo tiêu chuẩn: 800 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm: 350 triệu đồng; hỗ trợ lãi suất tiền vay: 480 triệu đồng; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 700 triệu đồng; hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm: 1.400 triệu đồng)

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 3.427 triệu đồng.

+ **Thảo dược:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 200 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách nhà nước (hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm).

+ **Vải và may mặc:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 200 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách nhà nước (hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 100 triệu đồng; nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm: 100 triệu đồng)

+ **Lưu niệm - nội thất - trang trí:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 2.505 triệu đồng

Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 760 triệu đồng (Hỗ trợ lãi suất tiền vay: 360 triệu đồng; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa: 100 triệu đồng; hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm: 300 triệu đồng)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh: 1.745 triệu đồng.

+ **Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng:** 02 dịch vụ, kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển: 1.055 triệu đồng.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 580 triệu đồng (Hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị sản xuất, chế biến sản phẩm, phục vụ)

Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất, dịch vụ: 475 triệu đồng.

- Tổ chức tuyên truyền (xây dựng 01 trang website OCOP tỉnh Tuyên Quang, chi phí nhuận bút và thiết kế, in, phát hành 40.000 tờ rơi), kinh phí thực hiện: 315 triệu đồng.

- Tổ chức 01 hội nghị/160 đại biểu triển khai Kế hoạch OCOP, kinh phí thực hiện: 48 triệu đồng.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh và một số tỉnh đã thực hiện tốt OCOP 40 người, kinh phí thực hiện: 122 triệu đồng.

- Tổ chức tập huấn 07 lớp/490 học viên trên địa bàn các huyện, thành phố tập huấn về Chương trình OCOP, kinh phí thực hiện: 1.076 triệu đồng.

- Tổ chức đánh giá sản phẩm OCOP trên địa bàn các huyện, thành phố, kinh phí thực hiện: 210 triệu đồng.

- Tham gia 06 hội chợ tại các tỉnh thành phố trong nước, kinh phí thực hiện: 600 triệu đồng.

- Tổ chức 01 hội chợ OCOP của tỉnh, kinh phí thực hiện: 1.900 triệu đồng.

- Tổ chức 07 hội chợ OCOP/07 huyện, thành phố, kinh phí thực hiện: 3.500 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết số 04, 05 đính kèm)*

#### **4. Năm 2020**

**4.1. Tổng kinh phí thực hiện phân theo các nguồn:** 11.620 triệu đồng  
(*Bảng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi triệu đồng*), trong đó:

- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016: 3.920 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng NTM và huy động các nguồn hợp pháp khác: 7.700 triệu đồng.

#### **4.2. Tổ chức các hoạt động triển khai Kế hoạch**

- Hỗ trợ tiêu chuẩn hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP (*về xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm*), nguồn vốn ngân sách nhà nước, tổng kinh phí hỗ trợ: 5.180 triệu đồng, trong đó:

+ **Thực phẩm:** 51 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ 3.570 triệu đồng.

+ **Đồ uống:** 18 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ 1.260 triệu đồng.

+ **Thảo dược:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ 70 triệu đồng.

+ **Vải và may mặc:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ 70 triệu đồng.

+ **Lưu niệm - nội thất - trang trí:** 01 sản phẩm, kinh phí hỗ trợ 70 triệu đồng.

+ **Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng:** 02 dịch vụ, kinh phí hỗ trợ 140 triệu đồng.

- Tổ chức tuyên truyền (*duy trì 01 trang website OCOP tỉnh Tuyên Quang, Thiết kế, in, phát hành 30.000 tờ rơi*), kinh phí thực hiện: 123 triệu đồng.

- Tổ chức đánh giá sản phẩm OCOP trên địa bàn các huyện, thành phố, kinh phí thực hiện: 210 triệu đồng.

- Tham gia 06 hội chợ tổ chức tại các tỉnh, thành phố trong nước, kinh phí thực hiện: 600 triệu đồng.

- Tổ chức 01 hội chợ OCOP của tỉnh, kinh phí thực hiện: 1.900 triệu đồng.

- Tổ chức 07 hội chợ OCOP/07 huyện, thành phố, kinh phí thực hiện: 3.500 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết số 06, 07 đính kèm)*



## V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

Tập trung thực hiện tốt việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp về Chương trình OCOP, trên cơ sở đó lồng ghép các chương trình công tác, lĩnh vực ngành, đơn vị tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng bằng nhiều hình thức để người dân biết, hiểu và tham gia Chương trình OCOP.

Đưa Chương trình OCOP vào Chương trình hành động để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành, các địa phương để chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương để triển khai thực hiện thường xuyên, lâu dài.

### 2. Về nguồn vốn

Từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp hàng năm; cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, phát triển các thành phần kinh tế thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác bố trí phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chủ thể thực hiện chương trình OCOP đầu tư sản xuất, kinh doanh để tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh (*vốn, đất đai, sức lao động, công nghệ,...*) phù hợp với các quy định của pháp luật; huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng; các tổ chức khác...

### 3. Về cơ chế, chính sách

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia thực hiện Chương trình OCOP của tỉnh, áp dụng thực hiện các chính sách hiện hành của Nhà nước và tỉnh (*hỗ trợ 06 nhóm sản phẩm, dịch vụ quy định tại mục b, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 490/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ*), trong đó hỗ trợ:

Đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực cho cán bộ quản lý OCOP, đội ngũ cán bộ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất kinh doanh có phương án phát triển sản xuất, kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đăng ký sở hữu trí tuệ kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu (*đối với sản phẩm chưa được công nhận*), tích cực khuyến khích cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị... để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ 07 điểm (*tại các huyện, thành phố*) giới thiệu, bán sản phẩm OCOP liên kết với hoạt động du lịch trong tỉnh (*hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày, trang thiết bị...*); Hỗ trợ 01 điểm cấp tỉnh (*tại thành phố Tuyên Quang*) giới thiệu, bán sản phẩm OCOP liên kết với hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa nông sản an toàn thực phẩm, do doanh nghiệp đầu tư và tổ chức hoạt động.

Tập huấn về xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và triển khai sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả. Hỗ trợ xúc tiến thương mại: Quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng; hội chợ, triển lãm...

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về nông nghiệp, nông thôn như: chính sách về khuyến khích sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng - vật nuôi, khuyến khích phát triển trang trại, hợp tác xã; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển nông nghiệp hàng hóa; liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; xây dựng vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và các ưu đãi theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, điều chỉnh bổ sung, và kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP đến năm 2020.

#### **4. Về khoa học và công nghệ, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ**

Xây dựng, triển khai và phát triển các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh các sản phẩm OCOP trên cơ sở nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

Ưu tiên công tác phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ về kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm OCOP.

Ứng dụng khoa học quản lý trong xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã sản xuất, các hộ sản xuất sản phẩm OCOP.

#### **5. Về quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm của Chương trình OCOP**

Tổ chức, tham gia các hội nghị, diễn đàn, hội chợ xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế nhằm quảng bá sản phẩm và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình OCOP; tổ chức gặp gỡ, tham quan, chào hàng các sản phẩm OCOP và kết nối tiêu thụ sản phẩm; tổ chức đoàn xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường; tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, tập huấn về xúc tiến thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh, các huyện, thành phố (các xã, phường, thị trấn) trên các Website của tỉnh, các sở, ban, ngành; thực hiện chương trình cung cấp thông tin thương mại đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất, nhất là địa bàn nông thôn.

Nghiên cứu và phát triển thị trường trong nước tiến tới thị trường xuất khẩu; tập trung các thị trường mục tiêu trong từng giai đoạn, đề ra các giải pháp xúc tiến thương mại; nghiên cứu mặt hàng, tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; đồng thời vận dụng tối đa các chính sách, biện pháp hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh xây dựng, quảng bá thương hiệu, tiếp thị cung ứng sản phẩm có chất lượng cao cho thị trường.